

Moplen HP401R

Nhựa PP, Đồng Thể

Mô Tả Sản Phẩm

Moplen HP401R là nhựa pôlime đồng thể phù hợp với các ứng dụng đúc phun. Loại nhựa này có độ chảy cao kết hợp với độ cứng tốt. Moplen HP401R phù hợp với tiếp xúc thực phẩm.

Các Tính Chất Sản Phẩm

Trạng thái	Thương mại: Hoạt động
Phương pháp thí nghiệm được dùng	ISO
Nơi có sẵn hàng	Châu Âu, Châu Á – Thái Bình Dương, Úc/Niu Di-lân, Châu Phi-Trung Đông
Phương pháp gia công	Đúc phun
Đặc điểm	Độ chảy cao, Nhựa pôlime đồng thể, Độ cứng tốt
Ứng dụng điển hình	Đồ đạc, đồ gia dụng

Các Đặc Tính Điển Hình	Phương pháp	Giá trị	Đơn vị
Vật lý			
Tỷ trọng	ISO 1183	0.905	g/cm ³
Chỉ số chảy (MFR) (230°C/2.16Kg)	ISO 1133	25	g/10 phút
Chỉ số chảy theo thể tích (230°C/2.16Kg)	ISO 1133	34	cm ³ /10 phút
Cơ học			
Mô-đun kéo	ISO 527-1, -2	1350	MPa
Ứng suất kéo tại điểm uốn	ISO 527-1, -2	32	MPa
Biến dạng kéo tại điểm đứt	ISO 527-1, -2	> 50	%
Biến dạng kéo tại điểm uốn	ISO 527-1, -2	10	%
Va đập			
Độ bền va đập Charpy không khía (23 °C, Loại 1, Từ bên cạnh) (0 °C, Loại 1, Từ bên cạnh)	ISO 179	105 25	kJ/m ² kJ/m ²
Độ bền va đập Charpy có khía (23 °C, Loại 1, Từ bên cạnh, Khía A)	ISO 179	2	kJ/m ²
Độ cứng			
Độ cứng theo vết lõm bi (H 358/30)	ISO 2039-1	70	MPa
Nhiệt			
Nhiệt độ biến dạng nhiệt B (0.45 MPa) Không tối	ISO 75B-1, -2	90	°C
Nhiệt độ hóa mềm Vicat (B50 (50°C/giờ 50N)) (A50 (50°C/giờ 10N))	ISO 306	85 154	°C °C

Ghi chú

Các giá trị điển hình; không được coi là thông số kỹ thuật.

© LyondellBasell Industries Holdings, B.V. 2014

LyondellBasell đưa ra thị trường sản phẩm này thông qua các thực thể

- sau: Equistar Chemicals, LP
- Basell Sales & Marketing Company B.V.
- Basell Asia Pacific Limited
- Basell International Trading FZE
- LyondellBasell Australia Pty Ltd

Để biết chi tiết thông tin liên lạc của công ty LyondellBasell bán sản phẩm này ở quốc gia của bạn, ghé thăm <http://www.lyb.com/>.

Trước khi sử dụng một sản phẩm được bán bởi một công ty của đoàn thể các công ty LyondellBasell, người dùng nên tự xác định độc lập xem sản phẩm có phù hợp với mục đích sử dụng dự định hay không và có được dùng một cách an toàn và hợp pháp hay không.

BÊN BÁN KHÔNG BẢO ĐẢM; HIỆN NGÔN HAY NGỤ Ý (BAO GỒM BẤT KỲ BẢO ĐẢM VỀ KHẢ NĂNG BÁN ĐƯỢC HÀNG HOẶC SỰ PHÙ HỢP CỦA SẢN PHẨM ĐỐI VỚI MỘT MỤC ĐÍCH CỤ THỂ HOẶC BẤT KỲ BẢO ĐÀO NÀO KHÁC) TRỪ KHI ĐƯỢC CÁC BÊN CÓ LIÊN QUAN THỎA THUẬN RIÊNG.

(Các) sản phẩm này có thể không được dùng trong:

(i) Bất kỳ dụng cụ y tế loại I theo FDA Hoa Kỳ, Loại I theo Y Tế Canada, và/hoặc loại I theo Liên Minh Châu Âu, mà không có thông báo trước cho Bên Bán về sản phẩm và ứng dụng cụ thể; hoặc

(ii) sản xuất bất kỳ sản phẩm nào sau đây, không có sự đồng thuận bằng văn bản từ trước của Bên Bán cho mỗi sản phẩm và ứng dụng cụ thể: (1) dụng cụ y tế loại II theo FDA Hoa Kỳ, Loại III hoặc Loại III theo Y Tế Canada, và/hoặc loại II theo Liên Minh Châu Âu; (2) màng nhựa, màng bọc và/hoặc bao bì sản phẩm được coi là một bộ phận hoặc hợp phần của một trong những dụng cụ y tế được nêu trên; (3) bao bì tiếp xúc trực tiếp với thành phần và/hoặc

dạng thuốc hoạt tính được phẩm được dùng để hít vào, tiêm, sử dụng thuốc bằng đường mũi, mắt, tiêu hóa, hoặc đắp (da); (4) các sản phẩm và ứng dụng liên quan đến thuốc lá; (5) thuốc lá điện tử và dụng cụ tương tự; và (6) ống áp suất hoặc phụ tùng được coi là một bộ phận hoặc hợp phần của lò phản ứng hạt nhân.

(iii) Thêm vào đó, (các) sản phẩm không được dùng trong: (1) dụng cụ y tế loại III theo FDA Hoa Kỳ, Loại IV theo Y Tế Canada, và/hoặc loại III theo Liên Minh Châu Âu; (2) các ứng dụng bao gồm việc cấy ghép lâu dài vào cơ thể; (3) các ứng dụng y tế duy trì sự sống; và (4) các ứng dụng liên quan đến chì, a-mi-ăng hoặc chất MTBE. Mọi tham chiếu đến các quy định của FDA Hoa Kỳ, Y Tế Canada và Liên Minh Châu Âu bao gồm cả loại quy định tương đương của quốc gia khác.

Mọi tham chiếu đến các quy định của FDA Hoa Kỳ, Y Tế Canada, và Liên Minh Châu Âu bao gồm loại quy định tương đương ở quốc gia khác.

Người dùng nên xem Bảng Chỉ Dẫn An Toàn Hóa Chất trước khi xử lý sản phẩm.

Addhere, Adflex, Adstif, Adsyl, Akoafloor, Akoalit, Alastian, Alathon, Alkylate, Amazing Chemistry, Aquamarine, Aquathene, Arctic Plus, Arctic Shield, Avant, Catalloy, Clyrell, CRP, Crystex, Dexflex, Duopac, Duoprime, Explore & Experiment, Filmex, Flexathene, Fueling the power to win, Get in touch with, Glacido, Hifax, Histif, Hostacom, Hostalen PP, Hostalen ACP, Ideal, Indure, Integrate, Koattro, LIPP, Lucalen, Lufflexen, Lupolen, Lupolex, Luposim, Lupostress, Lupotech, Metocene, Microthene, Moplen, MPDIOL, Nerolex, Nexprene, Petrothene, Plexar, Polymeg, Pristene, Proflex, Pro-fax, Punctilious, Purell, Refax, SAA100, SAA101, Sequel, Softell, Spherilene, Spheripol, Spherizone, Starflex, Stretchene, Superflex, TBAC, Tebol, T-Hydro, Toppyl, Trans4m, Tufflo, Ultrathene, Vacido và Valtec, là các thương hiệu thuộc sở hữu của và/hoặc được dùng bởi đoàn thể các công ty LyondellBasell.

Adsyl, Akoafloor, Akoalit, Alastian, Alathon, Aquamarine, Arctic Plus, Arctic Shield, Avant, CRP, Crystex, Dexflex, Duopac, Duoprime, Explore & Experiment, Filmex, Flexathene, Hifax, Hostacom, Hostalen, Ideal, Integrate, Koattro, Lucalen, Lupolen, Metocene, Microthene, Moplen, MPDIOL, Nexprene, Petrothene, Plexar, Polymeg, Pristene, Pro-fax, Punctilious, Purell, Sequel, Softell, Spheripol, Spherizone, Starflex, Tebol, T-Hydro, Toppyl, Tufflo, Ultrathene được đăng ký tại Văn Phòng Thương Hiệu và Bằng Sáng Chế Hoa Kỳ.

Ngày phát hành: 11/09/2008



TÂN HỢP PHÚ